

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày: 31-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Ông Phan Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q. Sinh năm: 1977 tại Quảng Nam. Nơi thường trú: Thôn C, xã ĐH, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Võ Thị Thu H; có vợ tên Hồ A (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2000; có 02 tiền án: Một tiền án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2010/HSST ngày 19/4/2010), chấp hành án xong ngày 29/11/2010; một tiền án

về tội “Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả” bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù (Bản án hình sự phúc thẩm số 333/2014/HSPT ngày 30/12/2014), chấp hành án xong ngày 06/6/2017; tiền sự: Có 01 tiền sự bị Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang xử phạt 85.000.000 đồng về hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2838/QĐ-XPVPHC ngày 25/12/2017), chưa chấp hành nộp phạt; Bị tạm giữ ngày 19/4/2018, bị tạm giam ngày 28/4/2018. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Huỳnh Thị Thu L, sinh năm: 1959. Địa chỉ: Số nhà 146B, đường 3/2, phường X, quận N, Thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1972. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

4/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Ông Trang Hoàng V, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố 4, phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

3/ Ông Trần Minh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố 2, phường B, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

4/ Ông Lý Thiện L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã M, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

5/ Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-TXHT ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Văn Q về hành vi vận chuyển hàng cấm như sau: Vào khoảng 04 giờ, ngày 19/4/2018 tại Khu phố 3, phường T, thị xã H, lực lượng Công an thị xã H tiến hành dừng xe ô tô tải biển kiểm soát 65K-0587 do Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam điều khiển. Qua kiểm tra, phát hiện bên dưới sàn thùng xe có một ngăn tự chế có cất giấu 3.220 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (Gồm 300 bao thuốc lá nhập lậu hiệu Scott; 400 bao thuốc lá nhập lậu hiệu Jet và 2.520 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero) và tại vị trí cabin phía bên phụ lái có cất giấu 80 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero. Tại thời điểm kiểm tra, trên xe chỉ có một mình Q, ngoài ra không còn ai khác, nên Công an thị xã H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Q.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn Q khai nhận chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 65K-0587 là của Q mua lại từ ông Nguyễn Văn C nhưng chưa làm thủ tục sang tên và Q đã bán lại cho một người tên Q2 ở thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Không rõ địa chỉ cụ thể) và được ông Q2 giao và thuê lái xe ô tô tải biển kiểm soát 65K-0587 chở hàng theo yêu cầu của ông Q2. Q khai không biết 3.300 bao thuốc lá điều nhập lậu cất giấu trên xe. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ thì Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 65K-0587 đến ấp T, xã M, thị xã H nhận thuốc lá điều nhập lậu của một số người không rõ tên, địa chỉ đến giao cho Q. Q cất giấu 3.300 bao thuốc lá điều nhập lậu vào trong ngăn bí mật tự chế dưới sàn thùng xe và trong hộp cabin bên phụ lái, sau đó chạy đến khu vực thuộc Khu phố 3, phường T, thị xã H bị dừng xe để kiểm tra thì chỉ có một mình Q và Q cũng là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô tải biển kiểm soát 65K-0587. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H

khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Q về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn Q có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 19/4/2010 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đến ngày 29/11/2010 chấp hành xong hình phạt; Ngày 30/12/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả” với tình tiết tăng nặng là tái phạm. Đến ngày 06/6/2017 chấp hành xong hình phạt. Như vậy, Q phạm tội với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Q có 01 tiền sự về hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu” bị Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính với số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng) vào ngày 25/12/2017.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 1) 2.600 (Hai nghìn sáu trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero;
- 2) 400 (Bốn trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet;
- 3) 300 (Ba trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Scott;
- 4) 02 (Hai) vỏ bao tải màu xanh lục;
- 5) 01 (Một) xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, số loại TITAN, màu sơn xanh, biển kiểm soát số 65K-0587, số máy SS-057474, số khung 3HAPU82RK005833 (Đã qua sử dụng).
- 6) 01 giấy đăng ký xe ô tô số A 0005887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/6/2000;
- 7) 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model F5, màu vàng đồng, số IMEI1: 867458037082353, số IMEI2: 867458037082346 (Đã qua sử dụng).

Các vật chứng từ mục số 1 đến mục số 6 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã H; vật chứng tại mục số 7 đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 996 ngày 05/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm e, 1 khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 300 bao thuốc lá nhập lậu hiệu Scott, 400 bao thuốc lá nhập lậu hiệu Jet, 2.600 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero, 02 vỏ bao tải màu xanh lục; Tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước một xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, số loại TITAN, màu sơn xanh, biển kiểm soát số 65K-0587, 01 giấy đăng ký xe ô tô số A 0005887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/6/2000. Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã H về việc trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model F5, màu vàng đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật do bị bắt quả tang nên phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo chấp nhận mọi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và khai không biết nguồn gốc số hàng cấm là 3.300 bao thuốc lá điều nhập lậu và không biết số hàng cấm trên được cất giấu trên xe ô tô tải biển kiểm soát 65K-0587 do bị cáo điều khiển. Bị cáo khai bản thân mua xe ô tô trên lại của anh Nguyễn Văn

C, đến tháng 3/2018 thì bán lại cho một người tên Q2 và được ông Q2 thuê lái xe chở hàng, đồng thời giao xe ô tô cho bị cáo trực tiếp quản lý, điều khiển. Tuy nhiên bị cáo không chứng minh được việc có bán xe ô tô cho người đàn ông tên Q2 và việc được ông Q2 thuê lái xe chở hàng. Theo lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã đi xác minh và kết quả không có người đàn ông tên Q2 như lời khai của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo khai trong khi chờ đợi người đàn ông tên Q2 lái xe ô tô đi giao hàng ở xã M, thị xã H thì bị cáo vào quán cà phê H thuộc Khu phố 4, phường B, thị xã H để nằm vờn được giảng sẵn. Tuy nhiên, qua xác minh được chủ quán cà phê H là ông Nguyễn Ngọc T xác định quán không bố trí vờn cho khách nằm nghỉ (Bút lục 154). Hơn nữa, bị cáo luôn khai nhận được người đàn ông tên Q2 thuê lái xe ô tô chở hàng, nhưng việc đi lấy hàng và giao hàng đều do ông Q2 tự lái xe đi một mình và để bị cáo nằm chờ ở quán cà phê là không phù hợp với thực tế. Tại thời điểm bị dừng xe kiểm tra bắt quả tang chỉ có một mình bị cáo trên xe và cũng là người trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 65K-0587. Qua xem xét các tài liệu về nhân thân của bị cáo thể hiện trước đây bị cáo đã nhiều lần lái xe ô tô biển kiểm soát 65K-0587 vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và bị cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện xử lý hành chính. Tại phiên tòa, sau khi nghe Hội đồng xét xử phân tích, giải thích quy định của pháp luật về Tội vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu và phân tích hành vi, trách nhiệm của bị cáo khi là người duy nhất điều khiển xe ô tô chở hàng cấm bị cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã nhìn nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đồng thời tỏ ra biết ăn năn hối cải, hứa không tái phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ, ngày 19/4/2018 tại Khu phố 3, phường T, thị xã H, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 65K-0587 vận chuyển 3.300 bao thuốc lá điều nhập lậu (Gồm 300 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu SCOTT; 400 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET và 2.600 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO) thì bị lực lượng Công an thị xã H phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Q đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a) Có tổ chức;

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

c) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

d) Có tính chất chuyên nghiệp;

đ) Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng từ 100 kilôgam đến dưới 300 kilôgam hoặc từ 100 lít đến dưới 300 lít;

e) Thuốc lá điều nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao; ...”.

Bị cáo từng có hai tiền án chưa được xóa, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố bị cáo về Tội vận chuyển hàng cấm với hai tình tiết định khung quy định tại điểm e, 1 khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của cơ quan Nhà nước đối với thuốc lá điều nhập lậu, là loại hàng cấm. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe để lao động chân chính kiếm tiền nuôi sống bản thân và lo cho gia đình. Đây không phải là lần đầu tiên bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, nhưng do chính sách pháp luật trước đây mà cơ quan chức năng chỉ xử lý hành chính mà không xử lý về hình sự đối với bị cáo. Dù đã bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo vẫn không chấp hành nộp phạt mà vẫn tiếp tục thực

hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Điều này cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật và không biết khắc phục, sửa chữa hành vi của bản thân.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 19/4/2010 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Ngày 30/12/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả”. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2838, ngày 25/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đến nay chưa chấp hành nộp phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù bị bắt quả tang nhưng bị cáo luôn chối tội, khai nhận quanh co, không thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã nhìn nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình, hứa không tái phạm và xin giảm nhẹ hình phạt, chứng tỏ bị cáo đã biết ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có người thân được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huy chương kháng chiến, Bằng khen, Bằng gia đình vẻ vang, ... Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhằm thể hiện chính sách của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy 3.300 bao thuốc lá điều nhập lậu (Gồm 300 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu SCOTT; 400 bao thuốc lá điều nhập lậu

hiệu JET và 2.600 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO) và 02 vỏ bao tải màu xanh lục. Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, số loại TITAN, màu sơn xanh, biển kiểm soát số 65K-0587, qua xác minh xác định được chủ xe qua nhiều lần mua bán gồm các ông, bà: Huỳnh Thị Thu L, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn C, sau đó ông C đã bán xe lại cho bị cáo Q. Tuy nhiên, bà L, ông P, ông N và ông C đều khai nhận đã bán xe nên không có yêu cầu gì và tùy cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật. Xe ô tô trên là phương tiện do bị cáo sở hữu, quản lý và dùng vào việc vận chuyển hàng cấm nên cần tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước cùng 01 giấy đăng ký xe ô tô số A 0005887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/6/2000. Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 996 ngày 05/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã H về việc trao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model F5 màu vàng đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm e, 1 khoản 2 Điều 191, Điều 53, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 300 (Ba trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu SCOTT, 400 (Bốn trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET, 2.600 (Hai nghìn sáu trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO, 02 (Hai) vỏ bao tải màu xanh lục;

- Tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, số loại TITAN, màu sơn xanh, biển kiểm soát số 65K-0587, số máy SS-057474, số khung 3HAPU82RK005833 (xe đã qua sử dụng) cùng 01 (Một) giấy đăng ký xe ô tô số A 0005887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/6/2000.

Tất cả các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSHT ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 996 ngày 05/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã H về việc trao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model F5 màu vàng đồng.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. H;
- Chi cục THADDs Tx. H;
- Công an Tx. H;
- UBND xã Đ, ĐB-QN;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu: HSA.

Tạ Chí Dũng